

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03/2025/HS-ST**
Ngày 15-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Mỹ Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ ông **Nguyễn Tiến Dũng**

+ ông **Phan Văn Hoàng**

- Thư ký phiên tòa: ông **Hồ Quốc Việt**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Trúc Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **87/2024/TLST -HS** ngày 16 tháng 12 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **86/2024/ QĐXXST-HS** ngày 30 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh D; giới tính: nam; sinh ngày 02/02/1999 tại huyện Thăng Bình; nơi ĐKKHTT: thôn Đ, xã B (B cũ), huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 10/12; con ông H (đã chết) và bà H, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam (tại thôn S, huyện H), (có mặt).

- Bị hại: bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1969; nơi cư trú: tổ 6, thôn Đ, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 19, thôn L, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ ông Đỗ Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 19, thôn L, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; (vắng mặt).

+ ông Đỗ Văn S, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ 19, thôn L, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; (vắng mặt).

+ ông Huỳnh K, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 6, thôn Đ, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 12/9/2024, Huỳnh D đi chơi cùng với Đỗ Văn T ở thị trấn H, trên đường đi về nhà do không có tiền tiêu xài, nên D nảy sinh ý định trộm cắp tivi hiệu Samsung 43 inch của mẹ D (bà Huỳnh Thị A) bán. Khoảng 11 giờ cùng ngày, D mượn xe BKS 92H1-006.65 của T đang sử dụng (xe này của ông Đỗ Văn S, cha của T) về nhà lấy trộm tivi chờ đến bán cho anh Nguyễn Văn X (trú Tổ 18, thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình), nhưng anh X không đồng ý mua. Sau đó, D cùng T đem bán cho anh Nguyễn Văn V (trú: thôn L, xã B, huyện Thăng Bình) 2.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày bà A phát hiện mất tivi nên báo Công an xã B. Quá trình điều tra D thừa nhận hành vi trộm cắp tivi của bà A.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 73/LK-HĐĐG ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: Tivi hiệu Sam Sung, 43 inch, màn hình led, màu đen, trị giá: 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSTB-HS ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố bị cáo Huỳnh D về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Huỳnh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị tuyên bị cáo Huỳnh D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

*** Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:** cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 tivi hiệu Sam Sung 43 inch, màn hình led, màu đen do ông Nguyễn Văn V giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại.

*** Về dân sự:** bà Huỳnh Thị A đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Văn V không yêu cầu bị cáo Huỳnh D trả lại số tiền 2000.000 đồng; Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Huỳnh D không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt ông Đỗ Văn T, Đỗ Văn S và Nguyễn Văn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập lấy lời khai của những người này. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa bị cáo Huỳnh D khai nhận: vào khoảng 11 giờ ngày 12/9/2024 tại nhà bà Huỳnh Thị A (mẹ ruột bị cáo), bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc tivi hiệu Sam Sung, 43 inch, màn hình led, màu đen, trị giá: 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[2.1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với nội dung trình báo của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập, chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và là đối tượng nghiện nên vào ngày 12/9/2024, lợi dụng sự sơ hở của mẹ ruột là bà Huỳnh Thị A, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc tivi hiệu Sam Sung, 43 inch, màn hình led, màu đen, trị giá: 2.250.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, như Cáo trạng truy tố số 87/CT-VKSTB-HS ngày 30/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy:* bị cáo có sức khỏe và điều kiện để lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, tuy nhiên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp nhằm phục vụ cho nhu cầu tiêu xài cá nhân của mình, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo;

[5] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: bà Huỳnh Thị A đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V, có đơn không yêu cầu bị cáo Huỳnh D trả lại số tiền 2000.000 đồng; nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ: 01 tivi hiệu Sam Sung 43 inch, màn hình led, màu đen do anh Nguyễn Văn V giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn V mua ti vi do Huỳnh D bán, anh V không biết do D trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Đỗ Văn T cho bị cáo D mượn xe BKS 92F9-2569 về nhà lấy trộm ti vi đem bán, T không biết ti vi do D trộm cắp mà có, do đó cơ quan CSĐT không xem xét xử lý.

Đối với ông Đỗ Văn S cho Đỗ Văn T mượn xe BKS 92F9-2569, ông S không biết T cho D sử dụng xe 92F9-2569 để chở ti vi trộm cắp đem bán, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Sơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 15/01/2025).

2. Về án phí: bị cáo Huỳnh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Công an huyện Thăng Bình;
- Những người TGTT.
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Trinh

